

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 252 /STC-QLNS
V/v công khai tình hình thực
hiện dự toán ngân sách nhà
nước quý IV/2019.

Đồng Nai, ngày 15 tháng 01 năm 2020

Kính gửi:

- Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Văn phòng Sở Tài chính

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, trong đó tại Khoản 3 Điều 10 Chương III quy định '*Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách địa phương hàng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng*'

Căn cứ theo quy định trên, tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phải được công khai **chậm nhất là ngày 15/01/2020**. Sở Tài chính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Sở Tài chính thực hiện công khai trên Trang/Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang/ Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính các tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV năm 2019.

(Đính kèm nội dung chi tiết).

Sở Tài chính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Sở Tài chính phối hợp thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban Giám đốc Sở;
 - Lưu VT, QLNS.
- Hồng Nhung.QLNS





Người ký: Sở
Tài chính
Cơ quan: Tỉnh
Đồng Nai
Thời gian ký:
14.01.2020
13:59:16
+07:00

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 237/STC-QLNS

Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2020

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2019

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019. Sở Tài chính công khai kết quả ước thực hiện Quý IV/2019 như sau:

1. Ước thực hiện thu ngân sách quý IV/2019

1.1 Về thu ngân sách: Ước thực hiện quý IV/2019: 55.663 tỷ đồng, đạt 103% so với dự toán, tăng 11% so với cùng kỳ. Trong đó:

a. Thu nội địa: ước thực hiện quý IV/2019 là 38.407 tỷ đồng, đạt 103% so với dự toán và tăng 17% so cùng kỳ.

b. Thu xuất nhập khẩu: Ước thực hiện quý IV/2019: 17.256 tỷ đồng, đạt 101% so với dự toán và bằng 100% so cùng kỳ.

1.2. Đánh giá tình hình thu ngân sách quý IV/2019:

a. Về thu nội địa:

- Công tác triển khai, tăng cường thanh tra, kiểm tra giám sát kê khai thuế của người nộp thuế, đặc biệt là các hộ kinh doanh trong năm luôn được chú trọng và quan tâm; Thường xuyên kiểm tra chống thất thu thuế trên lĩnh vực ăn uống, thương mại, dịch vụ; khảo sát tại địa bàn kinh doanh thực tế trong thời gian cao điểm, thời gian thấp điểm để xác định doanh thu bình quân, từ đó xác định mức doanh thu khoán cho phù hợp, chống thất thu đối với các hộ khoán thu. Bên cạnh đó thì việc rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp chủ động nộp thuế vẫn luôn được thực hiện chủ trương chính sách của pháp luật và nhà nước.

- Thị trường bất động sản phát triển nóng đã tác động trực tiếp đến các khoản thu mang tính chất đột biến không thường xuyên như: Các khoản thu từ đất của các tổ chức và cá nhân, các công trình xây dựng vắng lại... đã đóng góp lớn đến tổng số thu trên địa bàn tỉnh.

- Nguyên nhân tăng thu là do thu nhập từ tiền lương tiền công, các khoản tiền thưởng tết, thưởng cuối năm của người lao động tăng; Mặt khác các doanh nghiệp đã thực hiện việc kê khai khấu trừ kịp thời theo từng tháng, không để dồn vào quyết toán cuối năm như các năm trước đây. Ngoài ra, do các Chi Cục thuế trên địa bàn huyện và thành phố đều thu đạt và vượt dự toán. Trong đó thu từ đất trong dân tăng, dẫn đến thuế trước bạ nhà đất và thuế thu nhập cá nhân cũng tăng, thu từ trước bạ xe ô tô tăng là một trong những nguyên nhân chủ yếu góp phần vào số thu chung của toàn tỉnh.

- Việc tiếp thu và ghi nhận trong sổ giao dự toán của trung ương giảm so với cùng kỳ năm 2018 cũng là cơ sở để đảm bảo cho tỉnh hoàn thành dự toán trong năm 2019 tỉnh giao.

*** Khó khăn:**

- Do Cục Thuế đã nỗ lực rà soát thu sát số phát sinh trong năm 2018 nên số thu chuyển qua năm 2019 còn ít và một số trường hợp không còn phát sinh số phải nộp trong năm 2019.

- Các công ty kinh doanh, khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh giảm doanh thu do các đơn vị khai thác có số lượng các mỏ đất, cát, đá hết trữ lượng và đóng cửa như: Công ty VLXD Biên Hòa; Tổng công ty cấp nước Sài Gòn. Ngoài ra, một số doanh nghiệp có khó khăn trong hoạt động kinh doanh tiêu thụ giảm sút, dịch bệnh đối với các doanh nghiệp sản xuất thức ăn công nghiệp, doanh nghiệp chăn nuôi (CP, Cargill, Proconco, ...) chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc làm cho thị trường tiêu thụ sản phẩm của thị trường Trung Quốc giảm (Cao su, một số mặt hàng sợi của các DN FDI.), một số doanh nghiệp vắng lai giảm so với cùng kỳ do kết thúc các dự án như: Nhà thầu chính Công ty Sumitomo Mitsui, Công ty CJ Vina Agri. Bên cạnh đó thì các doanh nghiệp FDI thì phần lớn đều hoạt động xuất khẩu do đó không phát sinh số thuế GTGT phải nộp ở lĩnh vực nội địa.

b. Về thu xuất nhập khẩu:

Thuận lợi:

- Do tình hình kinh tế trên địa bàn tỉnh tiếp tục giữ ở mức ổn định nên số thuế nhập khẩu, GTGT tăng, kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng nguyên liệu phục vụ sản xuất tăng như: Mặt hàng chất dẻo, mặt hàng sản phẩm từ sắt thép, giấy, vải các loại, linh kiện phụ tùng xe máy, kim loại nộp tăng so với cùng kỳ.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai và đẩy mạnh về thủ tục hải quan điện tử đến các cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- Việc phối hợp thu NSNN giữa các ngân hàng thương mại với Kho bạc Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục

hải quan, thông quan hàng hóa nhanh chóng khi chương trình liên tục tự động cập nhật giấy nộp tiền và giải tỏa nợ thuế cho doanh nghiệp.

- Triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, không để phát sinh nợ thuế mới; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách.

Khó khăn:

- Một số mặt hàng kim ngạch nhập khẩu giảm như: Mặt hàng xăng dầu Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp giảm do xăng nhập khẩu giảm để chuyển sang sử dụng xăng sinh học được sản xuất trong nước; Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm dẫn đến số thuế giảm như: Mặt hàng hóa, sắt thép, nguyên phụ liệu thuốc lá, linh kiện, phụ tùng ô, điện gia dụng và linh kiện,...

- Địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai không có cửa khẩu, không có sân bay quốc tế, mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là hàng nhập sản xuất xuất khẩu được miễn thuế, gia công và hàng nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất.

- Những mặt hàng có thuế suất, trị giá cao không được làm thủ tục tại địa phương (phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập) theo Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/06/2019 (thay thế Quyết định số 15/2017/QĐ-TTg ngày 12/05/2017) của Thủ tướng Chính phủ như: ô tô, hàng tiêu dùng, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành (kiểm dịch thực vật theo danh mục của Bộ NN & PTNT quy định, kiểm tra chất lượng nhà nước,...).

- Do kim ngạch nhập khẩu của một số mặt hàng giảm dẫn đến số thu thuế năm 2019 giảm như: mặt hàng xăng dầu, sắt thép các loại, nguyên phụ liệu dệt may giày da, sản phẩm hóa chất,...

- Mức giảm thuế suất theo lộ trình cắt giảm thuế quan khi tham gia ký kết các hiệp định WTO, CEPT/AFTA,... làm giảm số thu năm 2019.

2. Chi cân đối ngân sách địa phương:

Chi ngân sách địa phương: Ước thực hiện 19.345 tỷ đồng, đạt 86% so với dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: là 7.125 tỷ đồng, đạt 95% so với dự toán.

- Chi thường xuyên: 12.165 tỷ đồng, đạt 90% so với dự toán.

a) Đánh giá tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển:

- Việc cân đối vốn kế hoạch năm 2019 đảm bảo thứ tự ưu tiên trong công tác bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thường xuyên tổ chức giám sát, đánh giá dự án đầu tư, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện giải ngân đúng tiến độ, phù hợp với vốn kế hoạch giao không để xảy ra nợ đọng.

* Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số khó khăn sau:

- Trong quá trình triển khai thực hiện một số dự án thực hiện giải phóng mặt bằng chậm, thực hiện thi công chậm so với tiến độ phê duyệt hoặc có tiến độ giải ngân chậm.

- Nhiều dự án khởi công mới chậm có kết quả đấu thầu xây lắp được duyệt để triển khai do phải thực hiện các bước thủ tục theo quy định mới của Luật Đầu tư công.

- Tiến độ thực hiện giải ngân của một số dự án còn chậm.

- Việc hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế, hồ sơ đấu thầu của một số đơn vị chủ đầu tư thực hiện còn chậm.

Nguyên nhân khách quan:

- Vào mùa mưa tiến độ thi công các công trình, dự án bị ảnh hưởng, đình trệ không thể thực hiện dẫn đến không có khối lượng để thanh toán giải ngân vốn đầu tư.

- Phương thức giải ngân vốn đầu tư công cơ bản khác so với giải ngân vốn thường xuyên, phải có khối lượng mới có thể làm thủ tục thanh toán với kho bạc nhà nước, không thường xuyên, không định kỳ như chi thường xuyên. Riêng một số dự án khởi công mới (kể cả mua sắm thiết bị) thường giải ngân vào cuối năm, những tháng đầu năm tập trung công tác hoàn chỉnh hồ sơ để tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Trong quá trình thực hiện còn có một số hộ dân chưa đồng ý bàn giao mặt bằng, không cho thực hiện công tác kiểm đếm và khiếu kiện trong công tác bồi thường. Có trường hợp đến nay vẫn chưa hoàn chỉnh thủ tục giao đất để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công do vướng thủ tục pháp lý liên quan, mặc dù đã có kết quả trúng thầu; quy trình thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tốn rất nhiều thời gian từ khâu ban hành kế hoạch thu hồi đất, xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường ... đến công khai phương án bồi thường và tổ chức chi trả tiền cho người dân.

- Do chuyển đổi chủ đầu tư, một số dự án phải có quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường mới phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công theo quy định, do quan ngại của nhà tài trợ về vấn đề Dioxin nên chưa thể ký kết hợp đồng vay lại, vướng thủ tục nguồn vốn đầu tư từ nguồn vay vốn sang vốn đầu tư công nên chưa triển khai bước tiếp theo (dự án Trung tâm chiếu xạ).

Nguyên nhân chủ quan:

- Trách nhiệm của chủ đầu tư chưa quyết liệt trong việc đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công công trình và lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn

thành đủ điều kiện thanh toán; việc hoàn chỉnh hồ sơ để tổ chức đấu thầu thi công công trình còn chậm (07 dự án đến nay mới hoàn chỉnh hồ sơ để chuẩn bị đấu thầu thi công xây lắp).

- Việc triển khai của các địa phương trong công tác bồi thường còn chậm và chưa quyết liệt trong việc triển khai công tác bồi thường. Cụ thể một số dự án đã giao kế hoạch để thực hiện trong năm 2018 đến nay vẫn chưa thực hiện hoàn thành công tác bồi thường và một số dự án đã giao kế hoạch từ đầu năm tuy nhiên đến nay mới triển khai công tác đo vẽ, kiểm đếm.

- Năng lực đơn vị tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình còn hạn chế nên trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh, thiết kế bổ sung, việc hoàn chỉnh thủ tục điều chỉnh mất nhiều thời gian và trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc triển khai lập hồ sơ chủ trương đầu tư, dự án đầu tư chưa sát với thực tế, chưa tính toán đầy đủ giá trị bồi thường nên phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi. Chủ đầu tư chưa đôn đốc tiến độ thực hiện và chưa rà soát kỹ mặt bằng thi công bị vướng đường dây cao thế phải ngừng thi công một thời gian.

- Việc triển khai hồ sơ chậm nên một số dự án vẫn chưa hoàn thành hồ sơ để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu.

* Riêng đối với Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế sân bay Long Thành: hiện đang triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đào tạo nghề và hoàn chỉnh hồ sơ các hạng mục có cấu phần xây dựng, đã hoàn thành công tác bồi thường 02 khu tái định cư và dự kiến cuối năm 2019 sẽ thực hiện xong công tác bồi thường đất cao su của Tập đoàn cao su Việt Nam, bồi thường đất của các tổ chức ..., dự kiến cuối năm 2019 sẽ triển khai thi công khu tái định cư Lộc An – Bình Sơn, các dự án thành phần còn lại dự kiến sẽ triển khai trong quý I và quý II/2020 và chi trả tiền cho người dân trong năm 2020 để bàn giao mặt bằng triển khai dự án Sân bay Quốc tế Long Thành.

b) Đánh giá tình hình chi thường xuyên:

Về chi thường xuyên trong năm 2019 về cơ bản vẫn đáp ứng kịp thời kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Đồng thời thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức.

Về cơ bản chi ngân sách địa phương năm 2019 có tăng so với dự toán đầu năm của HĐND tỉnh giao chủ yếu là do trong năm điều hành ngân sách phát sinh các nhiệm vụ chi đột xuất phát sinh mà dự toán đầu năm chưa có nguồn để bố trí. Trong đó chủ yếu là kinh phí tăng lương theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 9/5/2019 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 1/7/2019, kinh phí trợ cấp nghỉ việc, kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách về an sinh xã hội, bảo hiểm

y tế, người nghèo, trẻ em, bảo hiểm thất nghiệp, chi cho công tác phát triển giáo dục đào tạo và dạy nghề, chi khoa học - công nghệ, chi cho công tác bảo vệ môi trường,... Bên cạnh đó, vẫn còn một số sự nghiệp chi có tỷ lệ đạt thấp so với dự toán HĐND tỉnh giao nguyên nhân chủ yếu là do trong năm một số dự án vẫn chưa được triển khai thực hiện, một số dự án khác mặc dù đã triển khai nhưng do các yếu tố khách quan nên chậm triển khai hoặc không thể tiếp tục thực hiện được nữa nên phải giảm dự toán giao đầu năm do thu ngân sách địa phương không thể đảm bảo. Ngoài ra thì việc thực hiện tiết kiệm 10% ngay từ đầu năm để dành nguồn cải cách tiền lương cũng là nguyên nhân làm cho một số sự nghiệp đạt thấp so với dự toán HĐND tỉnh giao.

Trên đây báo cáo công khai tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách quý IV/2019 của Sở Tài chính.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, QLNS.

Hồng Nhung

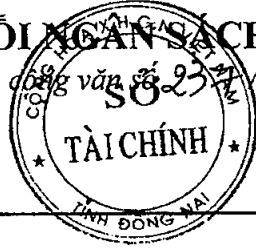


UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 59/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ QUÝ IV/2019

(Đính kèm đồng văn số 237/STC-QLNS ngày 14/01/2020 của Sở Tài chính)



ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ IV/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	54.291.000	65.393.473	120%	131%
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	54.291.000	55.663.310	103%	111%
1	Thu nội địa	37.191.000	38.406.980	103%	117%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.100.000	17.256.330	101%	100%
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		9.730.163		
	TỔNG CHI	29.539.480	20.481.936	69%	108%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	29.539.480	20.481.936	69%	108%
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	22.508.550	19.344.905	86%	102%
1	Chi đầu tư	7.489.569	7.125.570	95%	98%
2	Chi thường xuyên	13.515.028	12.165.441	90%	106%
3	Chi trả nợ lãi vay	70.000	50.984	73%	69%
4	Chi dự trữ quỹ dự trữ tài chính	2.910	2.910		
5	Dự phòng ngân sách	419.960	0		
6	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	1.011.083	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	7.030.930	1.137.032	16%	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC				

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 60/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV/2019

(Đính kèm công văn số 237/STC-QLNS ngày 14/01/2020 của Sở Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ IV/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	54.291.000	55.663.310	103%	111%
I	Thu nội địa	37.191.000	38.406.980	103%	117%
1	Thu từ khu vực DNNN	5.272.000	4.337.418	82%	0%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	14.179.000	11.494.906	81%	100%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.872.000	4.896.807	101%	115%
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.800.000	5.336.709	92%	120%
5	Thuế bảo vệ môi trường	510.000	689.196	135%	224%
6	Lệ phí trước bạ	1.280.000	1.616.826	126%	138%
7	Thu phí lệ phí	500.000	447.565	90%	104%
8	Các khoản thu về nhà đất	2.162.000	6.828.235	316%	
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	62.000	64.841	105%	105%
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		350		
-	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	5.249.696	350%	219%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	600.000	1.497.274	250%	114%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		16.075		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	180.000	238.241	132%	162%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của nhà nước	200.000	309.128	155%	46%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.485.000	1.489.924	100%	85%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.000	1.181	118%	4%
13	Thu khác ngân sách	750.000	720.844	96%	87%
II	Thu từ đầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.100.000	17.256.330	101%	100%
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	20.625.921	23.720.348	115%	
1	Từ các khoản phân chia	13.995.134	12.033.486	86%	
2	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	6.630.787	11.686.862	176%	

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 61/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHẾ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ IV/2019

(Đính kèm Công báo số 252/STC-QLNS ngày 14/01/2020 của Sở Tài chính)



ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ IV/2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	22.508.550	19.344.905	86%	102%
I	Chi đầu tư phát triển	7.489.569	7.125.570	95%	98%
1	Chi đầu tư các dự án	7.489.569	7.125.570	95%	98%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	13.515.028	12.165.441	90%	108%
	Trong đó				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.442.123	4.910.313	90%	108%
2	Chi khoa học công nghệ	110.578	47.870	43%	111%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.149.385	1.089.472	95%	112%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	166.978	155.029	93%	110%
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	42.760	18.719	44%	82%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	120.332	96.862	80%	81%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	733.853	514.305	70%	98%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.969.976	1.336.986	68%	98%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.839.189	2.077.965	113%	106%
10	Chi bảo đảm xã hội	962.814	826.403	86%	110%
III	Chi trả nợ	70.000	50.984		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.910	2.910	100%	
V	Dự phòng ngân sách	419.960	0	0%	
VI	Chi tạo nguồn CCTL	1.011.083	0	0%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW BỔ SUNG CHO NSDP	7.030.930	1.137.032		
1	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	7.030.930	1.137.032		